

	SPEC_ITEM_LOCAL	Value
Hiển Thị	Kích thước đường chéo	43"
	Tấm nền	VA
	Độ phân giải	3,840 x 2,160
	Kích thước điểm ảnh (H x V)	0.245 x 0.245 (mm)
	Brightness (Typ)	500(without Glass), 400(with Glass)
	Tỷ lệ tương phản	4000:1(without glass)
	Góc nhìn (ngang/dọc)	178/178
	Thời gian phản hồi	8ms
	Gam màu	92% (DCI-P3, CIE 1976)
	Glass Haze	25%
	Tần số quét dọc	30 ~ 81kHz
	Tần số điểm ảnh tối đa	594MHz
	Tần số quét ngang	48 ~ 75Hz
	Contrast Ratio (Dynamic)	Mega
	Operation Time Support	24/7
Kết Nối	HDMI In	3
	DP In	1
	Version of HDMI	2
	Version of DP	1.2
	Version of HDCP	2.2
	USB	2
	IR In	Yes
	Tai nghe	No
	Đầu ra Audio	Stereo Mini Jack
	RS232 In	Yes
	RS232 Out	Yes
	RJ45 In	Yes
	WiFi	Yes
	Bluetooth	Yes
Pin & Sạc	Nguồn cấp điện	AC100-240V 50/60Hz
	Mức tiêu thụ nguồn (Chế độ Mở)	110W
	Mức tiêu thụ nguồn (Chế độ Ngủ)	0.5W
Kích thước	Kích thước (RxCxS)	986.2 x 584.4 x 56.7 mm
	Thùng máy (RxCxD)	1134 x 725 x 141 mm
Trọng lượng	Bộ máy	14.5 kg
	Thùng máy	18.7 kg
Hoạt động	Nhiệt độ	0°C~ 40°C
	Độ ẩm	10 ~ 80%, non-condensing
Đặc điểm kỹ thuật cơ khí	VESA Mount	200 x 200 mm
	Frame Material	Non-Glossy

Phụ kiện	Touch	Yes
	Gá lắp	WMN4070SG
	Chân đế	STN-L4355G
SoC	OS Version	Tizen 6.5
	Flash Memory Size	16GB
Touch	Touch Technology	Capative
Chứng chỉ	EMC	Class B
	An toàn	60950-1, 62368-1